

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn S, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01 đường P, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; mẹ: Không rõ; bị cáo chưa có vợ và con; anh chị em ruột: Không rõ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- + Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1969 (có mặt);
- + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Kế nhà số 54, đường 587, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- + Bà Phạm Thị N, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Số 67/3B Bình Đường 3, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Số 866 đường Tỉnh lộ 2, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S là trẻ mồ côi, không biết chữ, không biết đếm, được trung tâm bảo trợ trẻ em Vũng Tàu nuôi dưỡng. Năm 2008, S được vợ chồng ông Huỳnh Thanh Q nhận làm con nuôi rồi về sống với gia đình ông Q tại ấp Đồn, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. S sống tại căn nhà phía sau khu nuôi gà của gia đình ông Q. Do cần tiền tiêu xài nên S nảy ý định trộm cắp tiền của ông Q để tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2021 lợi dụng lúc vợ chồng ông Q không ở nhà thì S lén lút leo tường nhà vệ sinh vào phòng ngủ của vợ chồng ông Q rồi mở tủ sắt phát hiện một túi xách màu đen có 01 cái bóp da màu nâu chứa 01 cọc tiền Đô la Úc thì S lấy cọc tiền Đô la Úc rồi leo tường ra ngoài. Sau khi trộm được tiền S gọi điện thoại cho một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) mà S đã quen khi đi uống cà phê, S nhờ người phụ nữ đến chở S đi đổi tiền và hẹn người phụ nữ đầu đường Ba Sa thuộc ấp Gia Bè, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi thì người phụ nữ đồng ý. S đi bộ đến đường Ba Sa thì người phụ nữ điều khiển xe gắn máy (chưa rõ biển số) chở S đến khu vực Bến xe Củ Chi. Đến nơi S đưa cho người phụ nữ cọc tiền Đô la Úc rồi đứng chờ khoảng 30 phút thì người phụ nữ quay lại đưa cho S một cọc tiền tờ 100.000 đồng, S không biết là bao nhiêu. S đưa lại cho người phụ nữ 03 tờ tiền rồi bắt xe bus đến tỉnh Bình Dương gặp người bạn gái tên Phạm Thị N. S đưa toàn bộ xấp tiền cho N rồi bảo N là tiền do chú của S cho, S nhờ N đếm dùm, N đếm được 11.000.000 đồng. Sau đó, S và N cùng đến cửa hàng xe gắn máy “Hải Nam” tại số 100/4, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương do ông Bùi Văn N làm chủ mua xe gắn máy biển số 67M4-7255 với giá 4.400.000 đồng, số tiền còn lại S và N tiêu xài hết. S không biết chữ, không biết đếm, khi trộm được tiền của vợ chồng ông Q, S không biết là đã trộm bao nhiêu tiền và trị giá số tiền trộm được là bao nhiêu, mặt khác chưa làm việc được với người phụ nữ mà S nhờ đổi tiền, chỉ đến khi đổi được S tiền Việt Nam, S nhờ N đếm dùm thì S mới biết là 11.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

S còn khai nhận trước tết Nguyên Đán năm 2021, S không nhớ thời gian cụ thể cùng bằng thủ đoạn trên S đột nhập phòng ngủ của vợ chồng ông Q lấy trộm tiền đô la Úc mỗi lần khoảng 3 đến 5 tờ, S chỉ biết là một tờ tiền là khoảng 100 đô la Úc; lần thứ nhất S đưa đến quán cà phê My My tại số 866, đường Tỉnh lộ 2, ấp Đồn, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ một người đàn ông (không rõ lai lịch) đổi cho S, S không biết được bao nhiêu tiền. Các lần khác mỗi lần lấy trộm được tiền S đưa đến cho bà Võ Thị Thanh T (sinh năm 1966, chỗ ở: số 866 đường Tỉnh lộ 2, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) nói với bà T là tiền của S nhờ bà T đổi giùm rồi gửi lại tiền cho bà T, bà T đã đổi cho S được 05 lần. Riêng lần thứ 5 S lấy trộm 02 lần và đều đưa cho bà T nhờ đổi tiền.

Bà Võ Thị Thanh T cho biết đã đổi tiền cho S được 5 lần cụ thể:

Lần 1: Bà T không nhớ rõ ngày cụ thể, S nhờ bà T đổi 03 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 5.220.000 đồng, S cho bà T 220.000 đồng;

Lần 2: Bà T đổi cho S 03 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 5.220.000 đồng, S cho bà T 220.000 đồng;

Lần 3: Bà T đổi cho S 05 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 8.450.000 đồng, S cho bà T 450.000 đồng;

Lần 4: Bà T đổi cho S 05 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 8.700.000 đồng, S cho bà T 400.000 đồng;

Lần 5: Vào ngày 15/02/2021, vào buổi sáng S nhờ bà T đổi 06 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 10.440.000 đồng, S cho bà T 500.000 đồng; đến buổi chiều S nhờ bà T đổi 11 tờ đô la Úc mệnh giá 100 đô la được 19.140.000 đồng, S cho bà T 01 tờ tiền đô la Úc trị giá khoảng 1.740.000 đồng. Lần thứ 1 bà T đổi tiền cho S tại một tiệm vàng tại khu vực Củ Chi nhưng không nhớ rõ địa chỉ, lần thứ 2, 3 bà T đổi tiền tại tiệm vàng “Kim Ngân” do bà Ngô Thị Minh Đan làm chủ thuộc khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi; lần thứ 4, 5 bà T đổi tiền tại tiệm vàng “Huỳnh Thành” do ông Huỳnh Văn A làm chủ thuộc khu phố 5, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi. Tổng cộng bà T đã đổi cho S 33 tờ Đô la Úc với mỗi tờ mệnh giá 100 đô la.

Ngày 13/3/2021, ông Huỳnh Thanh Q làm đơn trình báo đến Công an xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi ông Q và bà Nguyễn Thị H cho biết trước đó phát hiện bị mất một số tiền đô la Úc. Tuy nhiên ông Q và bà H không biết chính xác là bao nhiêu tiền nên khoảng đầu tháng 3/2021, ông Q và bà H cùng đếm lại số tiền và cột lại thành cọc 10.000 đô la Úc (có giá trị 182.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để trong tủ, bà H vào kiểm tra phát hiện số tiền bị mất.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 đô la Úc có đơn giá 18.230 đồng; 10.000 đô la Úc có giá 182.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu HAMCO biển số 67M4-7255, số khung: 011211, số máy: 211211;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4.

- 01 USB.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS.CC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Mặc dù bị cáo không biết chữ, không biết đếm nhưng bị cáo đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Thanh Q và bà Nguyễn Thị H nhiều lần, lần cuối cùng là một cọc tiền đựng trong cái bóp da màu nâu, ông Q và bà H xác định một cọc tiền gồm 10.000 đô la Úc (có giá trị 182.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và trước đó bị cáo trộm 33 tờ đô la Úc có giá 60.159.000 đồng với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 242.459.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa hình ảnh vụ trộm, đây là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.
- 01 xe gắn máy hiệu HAMCO màu vàng, tím, biển số 67M4-7255, số máy 211211, số khung 011211 đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Phần dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Huỳnh Thanh Q và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu của Võ Thị Thanh T số tiền thu lợi bất chính là 3.530.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì.

Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày: Sự việc xảy ra do bị cáo không được dạy dỗ đàng hoàng, không được học hành nên bị người xấu lợi dụng, tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Huỳnh Thanh Q không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh T đồng ý nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.530.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Huỳnh Thanh Q và bà Nguyễn Thị H nhiều lần với mục đích tiêu xài cá nhân, khoảng trước tết Nguyên Đán bị cáo trộm 33 tờ đô la Úc có giá 60.159.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lần cuối cùng vào ngày 13/3/2021 bị cáo lấy trộm một cọc tiền

đựng trong bóp da màu nâu, bị cáo xác định lấy hết không chứa tờ nào. Theo đơn tố cáo của bị hại và tại phiên tòa bị hại xác định một cọc tiền đựng trong bóp da màu nâu gồm 10.000 đô la Úc (có giá trị 182.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 242.459.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa cho toàn xã hội.

[3] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa hình ảnh vụ trộm, đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, bị cáo sử dụng riêng không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không nhận lại. Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu HAMCO màu vàng, tím, biển số 67M4-7255, số máy 211211, số khung 011211. Kết quả xác minh chiếc xe trên của ông Lê Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu, ông không còn ở địa phương. Qua làm việc với ông N (là người bán xe cho bị cáo) cũng không nhớ rõ ai là người bán xe cho ông. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn mà không ai đến nhận. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xét cần buộc bà Võ Thị Thanh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.530.000 đồng.

[7] Đối với Phạm Thị N là bạn gái của bị cáo khi bị cáo đưa tiền cho N, N không biết tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với N, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Đối với bà Ngô Thị Minh Đ chủ tiệm vàng “Kim Ngân” và ông Huỳnh Văn A chủ tiệm vàng “Huỳnh Thành” cho biết vào khoảng tháng 3/2021 không có khách nào đến đổi tiền ngoại tệ đô la Úc, trước đó có đôi ngoại tệ nhưng không ghi chép và xuất hóa đơn nên không biết đã đổi cho những ai, ông A và bà Đ không quen biết với bà Võ

Thị Thanh T. Do chưa có căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý đối với Ngô Thị Minh Đ và Huỳnh Văn A, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Đối với người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) mà S đã quen khi đi uống cà phê, S nhờ người phụ nữ đến chờ S đi đòi tiền, hiện chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bà Võ Thị Thanh T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.530.000 (ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng;

+ 01 xe gắn máy hiệu HAMCO màu vàng, tím, biển số 67M4-7255, số máy 211211, số khung 011211.

Các vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 54/LXK ngày 22/3/2021 và Phiếu xuất kho vật chứng số 54/LXK ngày 22/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB có chứa hình ảnh vụ án;

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Thị Thanh Thà